TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày 21-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn;

2. Ông Đặng Văn Dúng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Duy, Thư ký Tòa án nhân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1 (S2);

Địa chỉ: Số B - B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Bà Nguyễn Đức Thạch D ủy quyền cho ông Đỗ Văn Công N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh T1.

Ông Đỗ Văn Công N ủy quyền lại cho ông Hồ Bảo T, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh T1, theo văn bản ủy quyền số 72/2024/GUQ-CNTV ngày 09 tháng 12 năm 2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ chi nhánh: Số E đường N, Khóm C, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Sơn Khe Ma R, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm C, Phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.`

Địa chỉ cư trú hiện tại: Khóm F, Phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Bảo T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 18 tháng 11 năm 2020, ông Sơn Khe Ma R có ký với Ngân hàng TMCP S1 (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1614630 ngày 18 tháng 11 năm 2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), Căn cứ Quyết định và thu nhập của ông Sơn Khe Ma R, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Sơn Khe Ma R đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 28.000.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Sơn Khe Ma R phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Sơn Khe Ma R đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.971.000 đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 41.173.911 đồng, lãi và phí là 9.797.089 đồng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Sơn Khe Ma R vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Sơn Khe Ma R vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 15 tháng 7 năm 2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 30.979.675 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 21 tháng 01 năm 2025, ông Sơn Khe Ma R còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 30.979.675 đồng, lãi trong hạn là 5.398.470 đồng, lãi quá hạn là 2.699.235 đồng. Tổng cộng là 39.077.380 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu ông Sơn Khe Ma R phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21 tháng 01 năm 2025 là 39.077.380 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 30.979.675 đồng, lãi trong hạn là 5.398.470 đồng, lãi quá hạn là 2.699.235 đồng và thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22 tháng 01 năm 2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ông Sơn Khe Ma R là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải

quyết vụ án, ông Sơn Khe Ma R cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ nội dung bản tự khai nộp cho Tòa án, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu triệu tập thêm đương sự, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định. Bị đơn, chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Sơn Khe Ma R trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 39.077.380 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 30.979.675 đồng, lãi trong hạn là 5.398.470 đồng, lãi quá hạn là 2.699.235 đồng và thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22 tháng 01 năm 2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí: Ông Sơn Khe Ma R phải chịu toàn bộ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn hiện cư trú tại Khóm F, Phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Tại phiên tòa, ông Hồ Bảo T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Sơn Khe Ma R là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về mặt nội dung: Xét thấy việc ông Sơn Khe Ma R vay tiền tại Ngân hàng TMCP S1 là có thật. Thể hiện tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1614630 ngày 18 tháng 11 năm 2020. Trong quá trình vay, ông Sơn Khe Ma R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 21 tháng 01 năm 2025, ông Sơn Khe Ma R còn nợ

Ngân hàng TMCP S1 số tiền là 39.077.380 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 30.979.675 đồng, lãi trong hạn là 5.398.470 đồng, lãi quá hạn là 2.699.235 đồng. Đối với ông Sơn Khe Ma R đã được Tòa án tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp và các phiên tòa, không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Như vậy, xem như ông S Khe Ma R không có ý kiến gì phản đối các yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì ông Sơn Khe Ma R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền là 39.077.380 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 30.979.675 đồng, lãi trong hạn là 5.398.470 đồng, lãi quá hạn là 2.699.235 đồng.

[3] Kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bà ông S Khe Ma R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1614630 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sơn Khe Ma R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 1.953.869 đồng.

[5] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1.

Buộc ông Sơn Khe Ma R trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền là 39.077.380 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 30.979.675 đồng, lãi trong hạn là 5.398.470 đồng, lãi quá hạn là 2.699.235 đồng.

Kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông S Khe Ma R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1614630 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

Về án phí: Buộc ông Sơn Khe Ma R phải chịu 1.953.869 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 881.600 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0001086 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Khoa